

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Tuyển chọn người học trong phạm vi Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (Đề án 89) của Trường Đại học Luật Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTG ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030;

Căn cứ Thông tư 30/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-BTP ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp; Quyết định số 2663/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 518/QĐ-BTP ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 3776/NQ-HĐTĐHLHN ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tuyển chọn người học trong phạm vi Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (Đề án 89) của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trường phòng Phòng Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để b/cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/cáo);
- Đảng ủy (để b/cáo);
- Hội đồng trường (để b/cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Trung Kiên

QUY ĐỊNH

Tuyển chọn người học trong phạm vi Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (Đề án 89) của Trường Đại học Luật Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4.99/QĐ-ĐHLHN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn việc tổ chức triển khai tuyển chọn giảng viên, giảng viên nguồn của Trường Đại học Luật Hà Nội đi đào tạo tiến sĩ theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (sau đây gọi tắt là “Đề án”) bao gồm: những quy định chung; đối tượng và tiêu chuẩn tuyển chọn; quy trình tuyển chọn; quyền và trách nhiệm của người học và tổ chức thực hiện Đề án.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ cho giảng viên Nhà trường trong phạm vi Đề án.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở đào tạo* là cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức giáo dục trong nước và ở nước ngoài được cấp có thẩm quyền của nước sở tại cho phép tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ đáp ứng quy định của Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT), được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét chọn và công bố trong phạm vi Đề án.

2. *Giảng viên cơ hữu* là giảng viên của Trường Đại học Luật Hà Nội đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

3. *Giảng viên nguồn* là những người tại thời điểm Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành đã trúng tuyển hoặc đang theo học chương trình đào

tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài, chưa là giảng viên cơ hữu nhưng có nguyện vọng và được Trường Đại học Luật Hà Nội cam kết tiếp nhận làm giảng viên cơ hữu sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ thông qua hợp đồng đào tạo giảng viên nguồn.

4. *Người học tiến sĩ (gọi tắt là người học)* là giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đáp ứng quy định của Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT, được Trường Đại học Luật Hà Nội tuyển chọn và được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ từ Đề án trong thời gian theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ.

Điều 3. Chương trình đào tạo, ngành đào tạo, hình thức và thời gian đào tạo

1. Chương trình và ngành đào tạo bao gồm:

- a. Chương trình đào tạo là chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
- b. Ngành đào tạo là ngành thuộc lĩnh vực giảng dạy chính của giảng viên trong các ngành mà Trường Đại học Luật Hà Nội đang đào tạo.

2. Hình thức đào tạo gồm:

- a. Đào tạo tập trung toàn thời gian trong nước tại các cơ sở đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này.

Đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật: Về nguyên tắc chỉ đào tạo tập trung toàn thời gian tại Trường Đại học Luật Hà Nội; trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

- b. Đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài tại các cơ sở giáo dục được phép tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ phù hợp với quy định của pháp luật nước sở tại.

c. Liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ một phần thời gian học tập trung trong nước và một phần thời gian học tập trung ở nước ngoài, trong đó thời gian đào tạo ở nước ngoài tối đa không quá 02 năm.

3. Thời gian đào tạo:

- a. Đối với hình thức đào tạo tập trung toàn thời gian trong nước: Thời gian đào tạo theo quy định của pháp luật Việt Nam và của cơ sở đào tạo.

- b. Đối với hình thức đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài: Thời gian đào tạo theo quy định của pháp luật nước sở tại và cơ sở đào tạo nước ngoài.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ người học

1. Kinh phí hỗ trợ người học thuộc phạm vi Đề án là kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án.

2. Kinh phí hỗ trợ cấp cho người học trong thời hạn theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với từng người học. Trên cơ sở quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện hoàn thiện hồ sơ tài chính và thủ tục cử đi học.

3. Kinh phí hỗ trợ cấp cho người học không bao gồm chi phí đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ (nếu có) cho người học trước khi nhập học các chương trình đào tạo tiến sĩ.

4. Nội dung và mức chi kinh phí cụ thể thực hiện theo Thông tư số 30/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030.

5. Thời hạn hưởng kinh phí hỗ trợ được tính từ thời điểm người học nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo nhưng tối đa không quá 04 năm (48 tháng).

6. Kinh phí hỗ trợ cho người học tập trung toàn thời gian trong nước bao gồm:

- a. Học phí nộp cho cơ sở đào tạo;
- b. Hỗ trợ kinh phí để người học thực hiện đề tài luận án, tham dự hội thảo, hội nghị ở trong nước;
- c. Hỗ trợ kinh phí để người học đăng bài báo khoa học quốc tế, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế và đi thực tập ngắn hạn ở nước ngoài;

7. Kinh phí hỗ trợ cho người học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài bao gồm:

- a. Học phí và các khoản có liên quan đến học phí;
- b. Chi phí làm hộ chiếu, visa;
- c. Sinh hoạt phí;
- d. Bảo hiểm y tế bắt buộc;
- e. Tiền vé máy bay đi và về (hạng phổ thông);
- f. Chi phí đi đường (để bù đắp các khoản lệ phí sân bay và thuê phương tiện đi lại từ sân bay về nơi ở và ngược lại);
- g. Các khoản chi phí khác phát sinh trong quá trình học tập tại nước ngoài.

CHƯƠNG II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN THAM GIA TUYỂN CHỌN VÀ QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN NGƯỜI HỌC

Điều 5. Đối tượng và tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn

1. Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn được tham gia tuyển chọn để nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- a. Là công dân Việt Nam, tuổi không quá 40 tính đến năm tham gia tuyển chọn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; đủ sức khỏe để đi học; không trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên; không thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật khi tham gia tuyển chọn đi học toàn thời gian ở nước ngoài;
- b. Tham gia tuyển chọn đi học tiến sĩ hoặc đang theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ lần đầu tiên;
- c. Giảng viên cơ hữu đã đáp ứng điều kiện tuyển sinh của chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo dự kiến tiếp nhận học chính thức trong năm đăng ký tuyển chọn hoặc năm kế tiếp liền kề; hoặc giảng viên nguồn, giảng viên cơ hữu đang theo

học chương trình đào tạo tiến sĩ phải còn thời gian học tập, nghiên cứu ít nhất từ 18 tháng trở lên tính đến thời điểm tham gia tuyển chọn;

d. Chưa nhận hoặc chưa cam kết nhận học bổng toàn phần từ ngân sách Nhà nước hoặc từ các nguồn kinh phí khác cho việc học tập, nghiên cứu ở trình độ dự tuyển tính đến thời điểm được tuyển chọn;

2. Có bằng thạc sĩ phù hợp với ngành dự tuyển.

3. Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn được tham gia tuyển chọn để nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án phải đáp ứng yêu cầu tuyển chọn khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan (nếu có).

Điều 6. Kế hoạch tuyển chọn

1. Căn cứ nhu cầu nâng cao trình độ giảng viên, trước ngày 15/4 hằng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường xây dựng và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo kế hoạch tuyển chọn và cử giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học tiến sĩ trong phạm vi Đề án của năm kế tiếp. Nội dung kế hoạch tuyển chọn người học theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT.

2. Trên cơ sở thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về số lượng người học được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án theo từng ngành, hình thức đào tạo, Nhà trường sẽ thực hiện việc tuyển chọn phù hợp với yêu cầu và kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Quy trình tuyển chọn

1. Hình thức tuyển chọn: Xét tuyển

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

a. Đơn xin dự tuyển có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị; đối với những đơn vị có tổ chức cấu thành (Bộ môn thuộc Khoa, Trung tâm thuộc Viện, các đơn vị thuộc Phân hiệu...) phải có thêm ý kiến của Trưởng các đơn vị cấu thành.

b. Bản cam kết thực hiện trách nhiệm của nghiên cứu sinh về học tập và bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo đã được cấp trong các trường hợp: tự ý bỏ học, không hoàn thành chương trình đào tạo và không được cấp văn bằng tốt nghiệp; đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng không quay trở lại làm việc tại Trường Đại học Luật Hà Nội hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

c. Bản đề xuất nghiên cứu.

d. Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, bằng điểm và các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có) đối với giảng viên nguồn. Nếu tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ ở nước ngoài phải nộp văn bản xác nhận văn bằng tốt nghiệp của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e. Bản sao có chứng thực các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc.

3. Quy trình tuyển chọn:

a. Sau khi nhận được văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định và thông báo số lượng người học nhận được kinh phí hỗ trợ từ Đề án theo từng nhóm ngành, trình độ đào tạo và hình thức đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng thông báo tới toàn thể viên chức, người lao động trong Trường để đăng ký dự tuyển.

b. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định này, giảng viên có nguyện vọng đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về Phòng Tổ chức cán bộ.

c. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký dự tuyển của giảng viên và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

d. Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký dự tuyển của giảng viên và báo cáo của Phòng Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng ra quyết định tuyển chọn giảng viên để cử đi học tiến sĩ theo Đề án.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 8. Chương trình đào tạo

1. Đối với chương trình đào tạo tiến sĩ thuộc phạm vi Đề án có hình thức tập trung toàn phần ở nước ngoài, việc tổ chức và quản lý đào tạo do cơ sở đào tạo ở nước ngoài chịu trách nhiệm.

2. Đối với chương trình đào tạo tiến sĩ thuộc phạm vi Đề án có hình thức tập trung toàn phần trong nước, nội dung chương trình đào tạo, hình thức, kế hoạch đào tạo, kế hoạch triển khai giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ sẽ được thực hiện theo quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ sở đào tạo.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Trường Đại học Luật Hà Nội

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn có trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ theo Đề án trong năm đến năm 2030 phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Trường.

2. Bồi dưỡng tạo nguồn, hỗ trợ giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn về ngoại ngữ và những kỹ năng khác đáp ứng điều kiện tuyển sinh của các cơ sở đào tạo trong nước và ở nước ngoài để tăng cường khả năng hoàn thành nhiệm vụ học tập và nghiên cứu.

3. Xây dựng và ban hành quy định chi tiết của Trường về việc tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học theo Đề án, trong đó bao gồm quy định về hồ sơ xét tuyển, minh chứng cho các yêu cầu về chuyên môn và năng lực nghiên cứu (nếu có), cam kết giữa cơ sở cử đi và giảng viên cơ hữu, hợp đồng đào tạo với giảng viên nguồn, quy trình tổ chức tuyển chọn, quy định về việc bồi hoàn kinh phí hỗ trợ của Đề án trong trường hợp người học không thực hiện cam kết với cơ sở cử đi theo quy định.

4. Tổ chức tuyển chọn công khai, minh bạch và bảo đảm công bằng; chịu trách nhiệm giải trình về quy trình tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi đào tạo đúng đối tượng và đủ điều kiện; giải quyết những phát sinh thuộc thẩm quyền trong quá trình triển khai Đề án tại Trường.

5. Hỗ trợ người học liên hệ hoặc kết nối người học với những cơ sở đào tạo trong nước và ở nước ngoài đáp ứng quy định theo các hình thức đào tạo đã đăng ký.

6. Phối hợp với cơ sở đào tạo quản lý, hỗ trợ người học trong quá trình học tập và nghiên cứu bao gồm cả xem xét những đề nghị thay đổi của người học trong quá trình đào tạo, cử người học tham dự hội thảo, hội nghị hoặc thực tập ngắn hạn ở nước ngoài; tiếp nhận, phân công công tác đối với người học đã tốt nghiệp chương trình đào tạo trong thời gian tối đa 12 tháng kể từ thời điểm người học hoàn thành chương trình đào tạo và đôn đốc người học thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết.

7. Thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ văn bản, tài liệu liên quan theo quy định hiện hành và theo quy định; quản lý thông tin về người học do Trường cử đi, cập nhật thông tin về người học và những thay đổi trong quá trình đào tạo vào hệ thống cơ sở dữ liệu về Đề án theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục chi trả kinh phí hỗ trợ người học; chịu trách nhiệm về số liệu, thông tin liên quan tới người học trong quá trình học tập, nghiên cứu; thu hồi chi phí hỗ trợ đào tạo người học đã nhận của Đề án khi người học vi phạm những quy định tại điểm g khoản 2 Điều 6 của Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT hoặc bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước trong trường hợp không tiếp nhận, bố trí công tác cho người học quy định.

9. Thực hiện những hoạt động khác liên quan trong phạm vi Đề án.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học có các quyền sau:

a. Được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án theo thời hạn phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ tại cơ sở đào tạo.

b. Được Nhà trường tạo điều kiện, bố trí thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo và tiếp nhận trở lại làm việc sau khi tốt nghiệp.

c. Được nhận thêm hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác trong quá trình học tập, nghiên cứu trong trường hợp khoản hỗ trợ tài chính này không phải là học bổng toàn phần, đồng thời không có mâu thuẫn giữa quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ kinh phí của Đề án với quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ tài chính theo quy định của các tổ chức, cá nhân này.

d. Được hưởng các quyền của công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo quy định hiện hành.

2. Người học có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ quy định và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian học tập, nghiên cứu; thường xuyên báo cáo Nhà trường (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ) về tiến độ, kết quả học tập và nghiên cứu khi tốt nghiệp chương trình đào tạo.

b. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn và được cấp bằng tiến sĩ theo quy định của cơ sở đào tạo.

c. Trong thời gian học tập, nghiên cứu hoặc chậm nhất trong 12 tháng sau khi tốt nghiệp, người học phải công bố kết quả nghiên cứu liên quan trực tiếp tới đề tài luận án, được minh chứng bằng ít nhất 02 công bố khoa học đối với người học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ít nhất 01 công bố khoa học đối với người học ở các hình thức còn lại trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi tắt là WoS/Scopus) với tư cách là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ.

d. Tự đảm bảo tài chính để tiếp tục học tập, nghiên cứu và hoàn thành chương trình đào tạo trong trường hợp thời gian đào tạo theo tiếp nhận của cơ sở đào tạo dài hơn thời hạn tối đa được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư số 25/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e. Thực hiện trách nhiệm của người học theo pháp luật của nước sở tại và theo quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

f. Trở về Trường Đại học Luật Hà Nội ngay sau khi tốt nghiệp và làm việc trong thời gian tối thiểu theo quy định của Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo đối với người học không phải là công chức, viên chức; theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với người học là công chức, viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan.

g. Thực hiện bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đã nhận từ Đề án trong thời gian học tập, nghiên cứu theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo đối với người học không phải là công chức, viên chức và theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ đối với người học là công chức, viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan trong trường hợp vi phạm quy định tại Điều 3 Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ, Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ và không thực hiện đầy đủ những trách nhiệm khác của người học quy định tại Điều này.

Điều 11. Quy định đối với người học trong quá trình đào tạo

1. Người học có nguyện vọng và lý do chính đáng để tạm dừng học tập, nghiên cứu phải có đơn đề nghị gửi Hiệu trưởng (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ). Trên cơ sở đơn đề nghị của người học, Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định. Trong trường hợp Hiệu trưởng quyết định cho phép người học tạm dừng học tập, nghiên cứu, Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ gửi văn bản thông báo tới Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tạm dừng học tập, nghiên cứu của người học. Trong thời gian tạm dừng học tập, nghiên cứu, người học không

được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án. Người học tiếp tục được cấp kinh phí hỗ trợ khi quay trở lại học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo nếu tổng thời gian tạm dừng không quá 12 tháng đối với người học và tổng thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án vẫn không vượt quá thời hạn tối đa quy định tại khoản 5 Điều 4 Quy định này.

2. Người học có nguyện vọng chuyển ngành đào tạo hoặc chuyển cơ sở đào tạo không vì lý do bị kỷ luật hoặc bị buộc thôi học phải có đơn đề nghị và được Trường Đại học Luật Hà Nội chấp thuận. Kinh phí hỗ trợ của Đề án tiếp tục được cấp cho người học nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Việc chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo chỉ thực hiện 01 lần trong cả quá trình học tập, nghiên cứu khi thời hạn nhận được kinh phí hỗ trợ từ Đề án còn bằng hoặc hơn một nửa thời gian theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Kinh phí hỗ trợ cho người học khi theo học ngành mới hoặc tại cơ sở xin chuyển đến bằng hoặc thấp hơn tổng mức kinh phí dự kiến người học được hỗ trợ theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trừ đi số kinh phí đã cấp cho người học khi theo học ngành đào tạo hoặc tại cơ sở đào tạo xin chuyển đi; trong trường hợp cao hơn, người học phải tự bảo đảm phần kinh phí chênh lệch nhưng phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở cử đi và cơ sở đào tạo.

3. Kinh phí hỗ trợ sẽ dừng cấp cho người học trong trường hợp người học vi phạm pháp luật dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án tù giam hoặc bị buộc thôi học do vi phạm quy định của cơ sở đào tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Điều 12. Bảo lưu kết quả tuyển chọn

1. Người học được tuyển chọn theo số lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo ở từng nhóm ngành, trình độ và hình thức đào tạo có thể bảo lưu kết quả tuyển chọn tại Trường Đại học Luật Hà Nội tính từ khi có kết quả tuyển chọn tới thời điểm được cơ sở đào tạo thông báo tiếp nhận vào học chính thức trong thời gian:

a. Tối đa đến 06 (sáu) tháng đối với người học tập trung toàn thời gian trong nước.

b. Tối đa đến 12 (mười hai) tháng đối với người học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài.

2. Trong trường hợp người học muốn bảo lưu kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 1 Điều này, người học phải gửi đơn xin bảo lưu kết quả tuyển chọn đến Hiệu trưởng (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ), trong đó nêu rõ lý do xin bảo lưu. Nếu người học đáp ứng các điều kiện để được bảo lưu kết quả tuyển chọn, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu, báo cáo Hiệu trưởng và thực hiện các thủ tục thông báo về việc bảo lưu với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp học tập trung toàn thời gian trong nước hoặc sau 06 tháng đối với trường hợp học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài trong giai đoạn bảo lưu quy định tại khoản 1 Điều này, người học được đề nghị với Trường Đại học Luật Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chuyển cơ sở đào tạo hoặc hình thức đào tạo nếu chưa hoặc không được nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo đã đăng ký khi đáp ứng những yêu cầu sau:

- a. Được các cơ sở đào tạo xin chuyển đến tiếp nhận vào học chính thức;
- b. Kinh phí hỗ trợ cho người học tại cơ sở đào tạo xin chuyển đến bằng hoặc thấp hơn tổng lãnh phí dự kiến chi cho người học theo kết quả tuyển chọn của Trường Đại học Luật Hà Nội quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT.

4. Quá thời hạn bảo lưu quy định tại khoản 1 Điều này, nếu người học không nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo đã đăng ký hoặc tại cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chuyển đến sẽ bị loại khỏi danh sách tuyển chọn của Trường Đại học Luật Hà Nội.

5. Thời gian được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án tính từ thời điểm người học bắt đầu nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo đã đăng ký hoặc tại cơ sở đào tạo đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chuyển đổi.

6. Việc chuyển cơ sở đào tạo quy định tại Điều này không thuộc phạm vi chuyển cơ sở đào tạo quy định tại Điều 10 Quy định này.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

Các nội dung liên quan chưa được quy định cụ thể tại Quy định này thì áp dụng trực tiếp Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 1318/QĐ-BTP ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo đúng Quy chế này.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm triển khai, thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ) xem xét, giải quyết theo quy định./.